

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LANG CHÁNH
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/DS-ST
Ngày 30 tháng 11 năm 2018

V/v: “Tranh chấp hợp
đồng mua bán tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LANG CHÁNH, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Tám

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Phú
2. Ông Lò Văn Luân.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lang Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2018/TLST-DS ngày 10/9/2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Xuân T, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn QT, xã QH, huyện LC, tỉnh Thanh Hoá; có mặt.

Bị đơn: Anh Vi Văn Kh, sinh năm 1991

Địa chỉ: Bản C, xã TV, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Xuân H

Địa chỉ: Thôn CB, xã QH, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 22/8/2018, được bổ sung trong bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Đỗ Xuân T trình bày: Ngày 17/5/2018, anh T và anh Vi Văn Kh thỏa thuận, anh T bán cho anh Kh chiếc xe máy, nhãn hiệu Honda, số loại Wave, biển kiểm soát 36H1-029.29, với giá 18.000.000đ (*Mười tám triệu đồng*), khi nhận xe anh Kh đã trả cho anh T 9.000.000đ (*Chín triệu đồng*), số tiền còn lại 9.000.000đ (*Chín triệu đồng*) hẹn đến ngày 17/6/2018 sẽ trả hết, nếu quá hạn anh Kh không trả thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả với mức lãi 3.000đ/triệu/ngày. Khi anh Kh trả đủ tiền cho anh T, anh T có trách nhiệm hoàn thiện thủ tục giấy tờ sang tên và giao đăng ký xe cho anh Kh. Việc

mua bán giữa anh T và anh Kh được lập thành văn bản, anh Kh đã ký và ghi rõ họ tên vào phía dưới mục đại diện bên mua, văn bản được lập thành hai bản giao cho anh T và anh Kh mỗi người một bản. Đến hạn trả nợ, anh T đã đòi nợ nhiều lần nhưng anh Kh không trả nợ cho anh T như đã cam kết.

Anh T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Kh phải trả cho anh T số tiền mua xe máy theo hợp đồng ngày 17/5/2018 còn nợ là 9.000.000đ (*Chín triệu đồng*). Đối với tiền lãi, theo thỏa thuận trong hợp đồng là 3.000đ/triệu/ngày, nhưng tại phiên tòa, anh T yêu cầu anh Kh phải lãi cho anh T với lãi suất trên số tiền chậm trả là 1,66%/tháng, thời gian tính lãi từ ngày 18/6/2018 đến ngày Tòa án xét xử vụ án 30/11/2018 tính tròn là 05 tháng, số tiền lãi là 747.000đ. Tổng cả gốc và lãi là 9.747.000đ (*Chín triệu bảy trăm bốn mươi bảy nghìn đồng*).

Về nguồn gốc chiếc xe máy trên, anh Đỗ Xuân T đã mua lại của anh Lê Xuân H ở thôn CB, xã QH, huyện LC, việc mua bán xe giữa anh T và anh H được lập thành văn bản và đã được chứng thực tại UBND xã QH, huyện LC. Anh T đã trả đủ tiền cho anh H, anh H đã giao xe và đăng ký xe cho anh T, nhưng chưa làm thủ tục sang tên từ anh H sang anh T, nên trong đăng ký chiếc xe máy trên vẫn mang tên anh H. Anh T và anh Kh đã thỏa thuận khi nào anh Kh trả đủ tiền cho anh T, anh T sẽ chịu trách nhiệm làm thủ tục sang tên từ anh H sang anh Kh và làm đăng ký xe cho anh Kh. Hiện nay giữa anh T và anh H không có tranh chấp về việc mua bán xe nên anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần để anh Vi Văn Kh và anh Lê Xuân H đến Tòa án giải quyết vụ án, nhưng anh Kh và anh H đều vắng mặt. Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai, nhưng bị đơn Vi Văn Kh và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Xuân H vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Việc kiện giữa nguyên đơn Đỗ Xuân T, bị đơn Vi Văn Kh và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Xuân H là việc kiện về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản; bị đơn cư trú tại huyện LC, tỉnh Thanh Hóa, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa.

[2] Bị đơn là anh Vi Văn Kh không có yêu cầu phản tố, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lê Xuân H không có yêu cầu độc lập, đều vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không có lý do, nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS để xét xử vắng mặt anh Kh và anh H.

[3] Về yêu cầu của anh Đỗ Xuân T: Căn cứ lời trình bày của anh T phù hợp với tài liệu, chứng cứ mà anh T cung cấp, đủ cơ sở xác định: Ngày

17/5/2017, anh Vi Văn Kh mua của anh Đỗ Xuân T chiếc xe máy, nhãn hiệu Honda, số loại Wave, biển kiểm soát 36H1-029.29, với giá 18.000.000đ (*Mười tám triệu đồng*). Anh Kh đã nhận chiếc xe đúng như hợp đồng và đã trả cho anh T 9.000.000đ (*Chín triệu đồng*), còn nợ lại 9.000.000đ (*Chín triệu đồng*). Kể từ khi đến hạn trả nợ ngày 17/6/2018 đến nay, anh Kh không trả số tiền còn nợ cho anh T, nên anh T yêu cầu anh Kh phải trả cho anh T số tiền này là có căn cứ. Về khoản tiền lãi chậm trả: Tại phiên tòa anh T yêu cầu anh Kh phải trả lãi trên số tiền chậm trả với lãi suất 1,66%/tháng, thời gian tính lãi từ ngày chậm thực hiện nghĩa vụ 17/6/2018 đến ngày Tòa án xét xử vụ án 30/11/2018, tính tròn là 05 tháng, số tiền lãi là 747.000đ. Mức lãi suất và thời gian tính lãi anh T yêu cầu phù hợp với quy định tại Điều 357 và khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên yêu cầu của anh T về tiền lãi phát sinh do anh Kh chậm thực hiện nghĩa vụ là có căn cứ chấp nhận số tiền lãi 747.000đ. Từ những nhận định trên, có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Xuân T, buộc anh Vi Văn Kh phải trả cho anh T số tiền anh Kh mua xe máy của anh T ngày 17/5/2018 còn nợ lại là 9.000.000đ và số tiền lãi phát sinh do anh Kh chậm thực hiện nghĩa vụ là 747.000đ, tổng cộng là 9.747.000đ (*Chín triệu bảy trăm bốn mươi bảy nghìn đồng*).

Anh T phải chịu trách nhiệm hoàn thiện thủ tục mua bán xe, sang tên đổi chủ và giao đăng ký xe cho anh Kh như đã cam kết trong hợp đồng ngày 17/5/2018 khi anh Kh thanh toán đủ tiền cho anh T.

[4] Về mối quan hệ mua bán xe máy giữa anh Đỗ Xuân T và anh Lê Xuân H: Căn cứ lời trình bày của anh Đỗ Xuân T và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đủ cơ sở xác định: Nguồn gốc chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, số loại Wave, biển kiểm soát 36H1-029.29 là của anh Lê Xuân H, anh H đã bán cho anh T chiếc xe máy trên. Việc mua bán xe được lập thành văn bản và đã được UBND xã QH, huyện LC chứng thực; anh H đã nhận tiền bán xe, anh T đã nhận xe và đăng ký xe. Như vậy, hợp đồng mua bán xe máy giữa anh T và anh H có hiệu lực pháp luật, các bên đã thực hiện xong các nghĩa vụ trong hợp đồng, giữa anh T và anh H không có tranh chấp. Do đó, anh T có quyền sở hữu hợp pháp và có quyền định đoạt đối với chiếc xe máy trên. Nay anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh H vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Vi Văn Kh phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm vì toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Các Điều 430, 433, 434, 440, Điều 357, khoản 1, 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 147, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Xuân T. Buộc anh Vi Văn Kh phải trả cho anh Đỗ Xuân T số tiền mua xe máy còn nợ theo hợp đồng ngày 17/5/2018 là 9.000.000đ và số tiền lãi chậm trả là 747.000đ, tổng cộng là

9.747.000đ (*Chín triệu bảy trăm bốn mươi bảy nghìn đồng*).

Kể từ ngày anh T có đơn đề nghị thi hành án, nếu anh Kh thi hành không đầy đủ thì anh Kh phải chịu lãi đối với số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Anh T có trách nhiệm hoàn chỉnh thủ tục mua bán xe máy theo đúng quy định của pháp luật và giao đăng ký xe cho anh Kh khi anh Kh thanh toán đủ số tiền còn nợ cho anh T.

Về án phí: Anh Vi Văn Kh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 487.000đ (*Bốn trăm tám mươi bảy nghìn đồng*).

Anh Đỗ Xuân T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho anh T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2015/0005530 ngày 05/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Kh và anh H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lang Chánh;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Viết Tám